

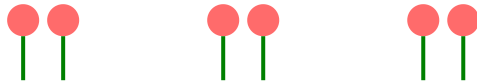
Họ và tên:

Lớp:

ÔN TẬP TỔNG HỢP: NHÂN/CHIA 2, 5

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Phép nhân nào thích hợp với bức tranh dưới đây?



A. $2 \times 3 = 21$

B. $3 \times 7 = 21$

C. $5 \times 4 = 20$

D. $3 \times 5 = 15$

Câu 2: Thừa số thứ nhất là 2, thừa số thứ hai là 8. Tích là:

A. 10

B. 12

C. 14

D. 16

Câu 3: Số bị chia là 15, số chia là 5. Thương là:

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 4: Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

A. 5×2

B. $18 : 2$

C. 2×3

D. $35 : 5$

Câu 5: Số bị chia là 20, số chia là 2. Thương là:

A. 10

B. 12

C. 18

D. 22

Câu 6: Mẹ đi chợ mua 2 túi cam, mỗi túi có 5 quả cam. Vậy số cam mẹ đã mua là:

A. $2 \times 5 = 10$ (quả)

B. $5 \times 2 = 10$ (quả)

C. $5 + 2 = 7$ (quả)

D. $5 - 2 = 3$ (quả)

Câu 7: Cô giáo tặng thưởng 50 quyển vở cho 5 bạn. Vậy mỗi bạn nhận được:

A. 45 quyển

B. 8 quyển

C. 10 quyển

D. 6 quyển

Câu 8: Tìm x biết: $x : 5 = 4$

A. $x = 9$

B. $x = 1$

C. $x = 20$

D. $x = 25$

Câu 9: Một số nhân với 5 bằng 35. Số đó là:

A. 6

B. 7

C. 8

D. 30

Câu 10: Điền dấu thích hợp: 5×3 2×8

A. $>$

B. $<$

C. $=$

D. $+$

Câu 11: Số nào chia cho 2 thì được kết quả là 9?

- A. 11 B. 7 C. 18 D. 20

Câu 12: Trong phép tính $25 : 5 = 5$, số 25 gọi là:

- A. Thừa số B. Số chia C. Số bị chia D. Thương

Câu 13: Mẹ chia 15 quả cam cho các con, mỗi con 5 quả. Mẹ có mấy con?

- A. 2 con B. 3 con C. 4 con D. 5 con

Câu 14: Cho biểu thức: $2 \times 4 \dots 40 : 5$. Dấu điền vào là:

- A. $>$ B. $<$ C. $=$ D. $+$

Câu 15: Số thích hợp điền vào dãy số: 5, 10, 15, 20, ... , 30

- A. 21 B. 22 C. 25 D. 24

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Tính nhẩm nhanh:

$2 \times 7 = \dots$	$5 \times 4 = \dots$	$16 : 2 = \dots$	$30 : 5 = \dots$
$2 \times 5 = \dots$	$5 \times 6 = \dots$	$20 : 2 = \dots$	$45 : 5 = \dots$
$2 \times 8 = \dots$	$5 \times 9 = \dots$	$14 : 2 = \dots$	$25 : 5 = \dots$
$2 \times 4 = \dots$	$5 \times 7 = \dots$	$10 : 2 = \dots$	$50 : 5 = \dots$

Bài 2: Số? (Điền kết quả vào sơ đồ):

a) $\boxed{2} \times 5 \rightarrow \boxed{\dots} : 2 \rightarrow \boxed{\dots}$

b) $\boxed{5} \times 4 \rightarrow \boxed{\dots} : 2 \rightarrow \boxed{\dots}$

c) $\boxed{2} \times 8 \rightarrow \boxed{\dots} : 2 \rightarrow \boxed{\dots}$

d) $\boxed{50} : 5 \rightarrow \boxed{\dots} \times 2 \rightarrow \boxed{\dots}$

e) $\boxed{20} : 2 \rightarrow \boxed{\dots} : 5 \rightarrow \boxed{\dots}$

f) $\boxed{40} : 5 \rightarrow \boxed{\dots} \times 2 \rightarrow \boxed{\dots}$

Bài 3: Mỗi lọ hoa cắm được 5 bông hồng. Hỏi 7 lọ hoa có bao nhiêu bông?

.....

Bài giải:

.....

Bài 4: Có 16 chiếc ghế được xếp đều vào 2 hàng. Hỏi mỗi hàng có mấy chiếc?

.....

Bài giải:

.....

Bài 5: Điền số vào ô trống: $2 \times \boxed{} = 10 + 6$

.....

Bài 6: Mẹ chia 20 viên kẹo cho 2 anh em. Hỏi mỗi người được mấy viên?

.....

Bài giải:

.....

Bài 7: Tính giá trị biểu thức:

.....

a) $2 \times 5 + 8 = \dots\dots\dots$

b) $5 \times 6 - 10 = \dots\dots\dots$

c) $18 : 2 + 21 = \dots\dots\dots$

d) $40 : 5 + 32 = \dots\dots\dots$

e) $2 \times 8 : 4 = \dots\dots\dots$

f) $50 : 5 - 7 = \dots\dots\dots$

Bài 8: Cửa hàng có 45 kg gạo chia vào các túi 5kg. Đã bán 4 túi. Hỏi còn lại bao nhiêu túi gạo?

.....

Bài giải:

.....

.....